

Bản án số: 87/2022/HS-ST
Ngày 19-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Lê.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Sơn Tây;

2. Ông Lê Bá Quyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2022/HSST-QĐ ngày 31 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn V, sinh năm 1997 tại K; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp S, xã M, huyện Đ, tỉnh K; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh C (đã chết) và bà Nguyễn Thị Tuyết D, sinh năm 1971; chung sống như vợ chồng với bà Thị L, sinh năm 1998; có 01 người con, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không;

Ngày 18/8/2020, có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Ngày 27/01/2021, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú sau đó bỏ trốn. Ngày 09/11/2021, bị bắt truy nã, bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Tuấn L, sinh năm 1999; thường trú: Ấp 17, xã T, huyện C, tỉnh M; tạm trú: A1, khu phố 7, phường H, thị xã U, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1996; thường trú: Tổ 3, thị trấn T, huyện C, tỉnh Đ; tạm trú: V1, khu phố 7, phường U, thị xã U, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

- Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1973; thường trú: Xóm 3, xã X, huyện Th, tỉnh H; tạm trú: Khu phố 8, phường U, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Tuấn V, ông Nguyễn Tuấn L và ông Nguyễn Văn C có mối quan hệ là bạn với nhau.

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 18/8/2020, ông Nguyễn Tuấn L mượn xe mô tô hiệu Honda, loại Vinner, biển số 49N1-101.20 của ông C để đi chuộc điện thoại của L thì ông C đồng ý. Sau đó, ông L điều khiển xe mô tô biển số 49N1-101.20 chở một người bạn tên Ph (không rõ nhân thân) đi đến ngã tư Alpha thuộc khu phố Ông Đông, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để gặp bị cáo Nguyễn Tuấn V lấy số tiền 400.000 đồng mà ông L đã cho V mượn trước đó. Khi đến gặp V, do V không có tiền nên hỏi mượn xe mô tô biển số 49N1-101.20 của ông L để đi mượn tiền về trả cho ông L. Ông L giao xe cho V, V điều khiển xe mô tô biển số 49N1-101.20 đi mượn tiền. Khoảng một tiếng sau khi mượn được tiền, V quay lại tìm ông L để trả xe nhưng không gặp nên điều khiển xe mô tô biển số 49N1-101.20 chạy về phòng trọ của V. Khi về đến phòng trọ, V nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 49N1-101.20 để làm phương tiện đi lại.

Đến ngày 19/8/2020, ông L và Phương nhắn tin yêu cầu V trả lại xe thì V chặn số điện thoại không trả lời. Sau đó, ông L báo cho ông C biết xe mô tô biển số 49N1-101.20 ông L cho V mượn nhưng V không trả lại và không liên lạc được nữa. Ngày 20/8/2020, ông C nhắn tin yêu cầu V trả xe thì V không trả lời và chặn số điện thoại của ông C.

Ngày 20/8/2020, do thiếu tiền tiêu xài cá nhân và trả nợ nên V nảy sinh ý định mang xe mô tô biển số 49N1-101.20 đi cầm lấy tiền trả nợ. Thực hiện ý

định, khoảng 20 giờ cùng ngày, V điều khiển xe mô tô biển số 49N1-101.20 đi tìm tiệm cầm đồ, trên đường đi thì gặp ông Hoàng Văn H, V hỏi ông H có biết chỗ nào cầm xe không thì ông H trả lời để hỏi người em tên Tr (là người có cửa hàng cầm đồ) nhưng gọi điện không liên lạc được. V nói ông H cầm xe cho V vì V đang có việc gấp rất cần tiền, ông H hỏi xe có giấy tờ gì không, V nói giấy tờ xe vợ của V đã đem đi cầm rồi nên ông H nói giờ cho V mượn 4.000.000 đồng và nói V để xe lại cho ông H, ngày mai mang giấy tờ xuống làm thủ tục cầm xe thì V đồng ý.

Sau khi nhận tin yêu cầu V trả lại xe nhưng V không trả nên ông L đến Công an phường Tân Hiệp trình báo sự việc. Ngày 22/8/2020, ông C phát hiện V đang đi chơi trên địa bàn phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương nên đã trình báo sự việc bị V chiếm đoạt xe mô tô cho Công an phường Chánh Nghĩa. Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an phường Chánh Nghĩa tiến hành mời V về phường làm việc, qua làm việc V đã khai nhận hành vi chiếm đoạt xe biển số 49N1-101.20 của L. Công an phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một bàn giao V cho Công an phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 22/8/2020, ông Hoàng Văn H đã tự nguyện đến Công an phường Tân Hiệp giao nộp xe mô tô biển số 49N1-101.20 mà V đã cầm cố.

Sau khi xác lập hồ sơ ban đầu, Công an phường Tân Hiệp đã tiến hành chuyển hồ sơ cùng vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên, giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 323/KLTS-TTHS ngày 26/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Tân Uyên xác định 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, biển số 49N1-101.20 có trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là 33.625.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nên không có yêu cầu. Ông Nguyễn Văn C và ông Hoàng Văn H không yêu cầu gì đối với bị cáo.

Cáo trạng số 62/CT-VKS.TU ngày 22/02/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn V về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và

Điều 38 Bộ luật Hình sự xử bị cáo mức hình phạt tù 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách NHnước số tiền 350.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận được xe mô tô biển số 49N1-101.20, bị hại L và ông C không có yêu cầu gì đối với bị cáo V. Ông Hoàng Văn H cũng không có yêu cầu bị cáo bồi hoàn lại số tiền 4.000.000 đồng. Do đó, không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố và không tranh luận.

Quá trình điều tra, bị hại ông Nguyễn Tuấn L trình bày: Khoảng 20 giờ ngày 18/8/2020, ông L mượn xe mô tô hiệu Honda, loại Vinner, biển số 49N1-101.20 của ông Nguyễn Văn C để đi chuộc điện thoại thì ông C đồng ý. Sau đó, ông L điều khiển xe mô tô biển số 49N1-101.20 chở một người bạn tên Phương đi đến ngã tư Alpha thuộc khu phố Ông Đông, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để gặp Nguyễn Tuấn V lấy lại số tiền 400.000 đồng mà ông L đã cho V mượn. Khi gặp V thì V nói cho mượn xe đi lấy tiền sẽ quay lại liền, do tin tưởng V nên ông L đã đưa xe cho V mượn nhưng sau đó bị cáo V không trả lại xe nên ông L đã gọi điện báo cho ông Cương biết sự việc. Sau đó, ông L và ông C đã gọi điện nhiều lần cho bị cáo V để yêu cầu trả lại xe nhưng bị cáo V không trả lời và chặn số điện thoại. Đến ngày 20/8/2020, ông L và ông C đến Công an phường Tân Hiệp trình báo sự việc. Hiện nay, chiếc xe mô tô biển số 49N1-101.20 đã trả lại cho ông Nguyễn Văn C, ông L không có yêu cầu gì đối với bị cáo V.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Văn C trình bày: Khoảng 20 giờ ngày 18/8/2020, ông Nguyễn Tuấn L hỏi mượn xe mô tô hiệu Honda, loại Vinner, biển số 49N1-101.20 của ông C để đi chuộc điện thoại thì ông C đồng ý. Sáng ngày 19/8/2020, ông C gặp ông L để lấy lại xe thì ông L cho biết đã cho V mượn nhưng chưa trả. Ông C đã gọi điện thoại cho V nhưng không được, sau đó có nhắn tin qua Zalo cho V để yêu cầu V trả lại xe thì V nhắn lại cho mượn vài ngày sẽ trả nhưng ông C không đồng ý, sau đó thì không liên lạc được với V. Ngày 20/8/2020, ông C và ông L đến Công an phường Tân Hiệp trình báo sự việc. Đến ngày 21/8/2020, ông C đã liên hệ với nhóm hiệp sĩ Bình Dương để cung cấp thông tin về tài sản và thông tin của V để nhờ tìm V lấy lại tài sản. Đến ngày 22/8/2020, ông C nhận được thông tin V đã bị nhóm Hiệp sĩ Bình Dương

bắt giữ. Hiện tại, chiếc xe mô tô biển số 49N1-101.20 đã trả lại cho ông C, ông C không có yêu cầu gì.

Quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Hoàng Văn H trình bày: Khoảng 17 giờ ngày 20/8/2020, ông H đi tìm người làm phụ hồ thì gặp bị cáo V, V hỏi ông H có biết chỗ nào cầm xe không thì ông H trả lời để hỏi người em tên Tr (là người có cửa hàng cầm đồ) nhưng gọi điện không liên lạc được. V năn nỉ ông H cầm xe mô tô biển số 49N1-101.20 cho V vì rất cần tiền để giải quyết công việc. Do V năn nỉ nên ông H hỏi xe có giấy tờ gì không, V trả lời giấy tờ xe vợ của V đã đem đi cầm rồi nên ông H nói giờ cho V mượn 4.000.000 đồng và nói V để xe lại cho ông H, ngày mai mang giấy tờ đến làm thủ tục cầm xe nhưng ngày hôm sau không thấy V đến. Xe mô tô biển số 49N1-101.20, ông H đã giao lại cho cơ quan Công an. Ông H hoàn toàn không biết xe mô tô biển số 49N1-101.20 do V chiếm đoạt của người khác mà có. Ông H không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền 4.000.000 đồng mà ông H đã đưa cho V.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Quá trình điều tra, lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát và bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tuấn V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã

Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 18/8/2020, tại khu phố Ông Đông, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Tuấn V đã lợi dụng sự tin tưởng của bị hại ông Nguyễn Tuấn L cho bị cáo mượn xe mô tô biển số 49N1-101.20, sau đó bị cáo mang xe đi cầm lấy tiền tiêu xài cá nhân. Theo Kết luận định giá tài sản số 323/KLTS-TTHS ngày 26/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: Xe mô tô biển số 49N1-101.20, số khung 027023, số máy 1046767 tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá là 33.625.000 đồng (*Ba mươi ba triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng*). Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây tâm lý nghi ngờ, mất lòng tin lẫn nhau trong nhân dân, ảnh hưởng đến trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lợi dụng sự tin tưởng để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị, nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên đã cố ý thực hiện. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Tuấn L và ông Nguyễn Văn C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Hoàng Văn H không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 4.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, biển số 49N1-101.20 do ông Nguyễn Văn C đứng tên chủ sở hữu. Ngày 27/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều

tra Công an thị xã Tân Uyên ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho ông C; là phù hợp.

Đối với số tiền 350.000 đồng, bị cáo khai nhận đây là số tiền còn lại sau khi bị cáo cầm xe mô tô biển số 49N1-101.20 cho ông H. Hội đồng xét xử thấy, đây là tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu sung vào ngân sách nHnước.

[10] Đối với ông Hoàng Văn H cầm xe mô tô biển số 49N1-101.20 với giá 4.000.000 đồng cho bị cáo Nguyễn Tuấn V, ông H hoàn toàn không biết xe mô tô trên là do bị cáo V chiếm đoạt của người khác mà có. Do đó không có căn cứ để xử lý ông H về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, là phù hợp.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn V phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn V 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/11/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu sung vào ngân sách NHnước số tiền 350.000 đồng (*Ba trăm năm mươi nghìn đồng*).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn V phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- Công an thị xã Tân Uyên (03);
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (01)
(để thi hành);
- Bị cáo (01);
- Người tham gia tố tụng (03);
- Lưu: VT, HS (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Lê